

CÔNG TY TNHH GIA LAI BA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/CV-GLB

Đồng Nai, ngày 04 tháng 06 năm 2023

V/v công khai Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường

Kính gửi: UBND xã Ia Lâu

Chúng tôi là: Công ty TNHH Gia Lai Ba.

Địa chỉ dự án: xã Ia Lâu, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai.

Công ty TNHH Gia Lai Ba đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường số 1576/QĐ-BTNMT ngày 15/06/2023 của dự án “Trang trại chăn nuôi heo nái Gia Lai Ba” tại xã Ia Lâu, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai.

Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 102 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, nay Chúng tôi xin gửi đến Quý Ủy Ban nhân dân xã Ia Lâu 01 Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường số 1576/QĐ-BTNMT ngày 15/06/2023 (đính kèm văn bản) để công khai trên trang thông tin điện tử của Quý Ủy ban nhân dân xã.

Kính mong Quý Ủy ban nhân dân xã Ia Lâu xem xét và công khai trên trang thông tin điện tử của xã Ia Lâu.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT;



NGUYỄN TẮT LỤC

50





BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 1576 /QĐ-BTNMT

Hà Nội, ngày 15 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Trang trại chăn nuôi heo nái Gia Lai Ba (quy mô 3.480 con heo nái và 120 con heo nọc)” tại Làng Tu, xã Ia Lâu, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 68/2022/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét Văn bản số 03/2023/GLB ngày 25 tháng 05 năm 2023 của Công ty TNHH Gia Lai Ba về việc đề nghị phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Trang trại chăn nuôi heo nái Gia Lai Ba (quy mô 3.480 con heo nái và 120 con heo nọc)” tại Làng Tu, xã Ia Lâu, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

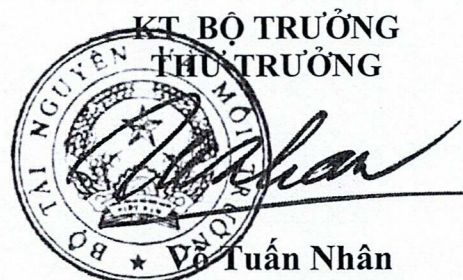
Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Trang trại chăn nuôi heo nái Gia Lai Ba (quy mô 3.480 con heo nái và 120 con heo nọc)” (sau đây gọi là Dự án) của Công ty TNHH Gia Lai Ba (sau đây gọi là Chủ dự án) tại Làng Tu, xã Ia Lâu, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng Đặng Quốc Khánh (để báo cáo);
- Công ty TNHH Gia Lai Ba;
- UBND tỉnh Gia Lai;
- Sở TN&MT tỉnh Gia Lai;
- Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Gia Lai;
- Cục kiểm soát ô nhiễm môi trường;
- Lưu: VT, VPMC, MT, HSM.



**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA
DỰ ÁN “TRANG TRẠI CHĂN NUÔI HEO NÁI GIA LAI BA (QUY MÔ 3.480
CON HEO NÁI VÀ 120 CON HEO NỘC)” TẠI LÀNG TU, XÃ IA LÂU, HUYỆN
CHƯ PRÔNG, TỈNH GIA LAI**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BTNMT ngày tháng năm 2023
của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

1. Thông tin về Dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: “Trang trại chăn nuôi heo nái Gia Lai Ba (quy mô 3.480 con heo nái và 120 con heo nọc)”
- Địa điểm thực hiện: Làng Tu, xã Ia Lâu, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai.
- Chủ dự án đầu tư: Công ty TNHH Gia Lai Ba
- Địa chỉ liên hệ: Thôn Pắc Bó, làng Tu, xã Ia Lâu, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai.
- Dự án “Trang trại chăn nuôi heo nái Gia Lai Ba (quy mô 3.480 con heo nái và 120 con heo nọc)” đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư tại quyết định số 704/QĐ-UBND ngày 14 tháng 10 năm 2021 và chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư tại quyết định số 61/QĐ-UBND ngày 10 tháng 02 năm 2023 và được Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Gia Lai cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 5004722835 ngày 17 tháng 10 năm 2022, chứng nhận điều chỉnh lần thứ nhất ngày 20/12/2022.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

Dự án đầu tư xây dựng mới trang trại chăn nuôi heo theo mô hình trại lạnh khép kín, công nghệ cao với quy mô chăn nuôi 3.480 con heo nái, và 120 con heo nọc trên diện tích 135.300 m² đất tại Làng Tu, xã Ia Lâu, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai. Vị trí tọa độ khép góc của dự án được giới hạn bởi các điểm sau:

Tên điểm	Hệ tọa độ VN-2000 (kinh tuyến 108°30', múi chiếu 3°)		Tên điểm	Hệ tọa độ VN-2000 (kinh tuyến 108°30', múi chiếu 3°)	
	X (m)	Y(m)		X (m)	Y (m)
M1	1494739	431640	M12	1494388	431785
M2	1494737	431728	M13	1494428	431725
M3	1494714	431770	M14	1494403	431664
M4	1494693	431794	M15	1494356	431595
M5	1494665	431827	M16	1494460	431551
M6	1494626	431887	M17	1494456	431517
M7	1494595	431991	M18	1494478,411	431477,956
M8	1494460	432033	M19	1494622	431504
M9	1494397	431915	M20	1494636	431518
M10	1494382	431902	M21	1494663	431607
M11	1494376	431822			

- Các hạng mục, hoạt động sau không thuộc phạm vi báo cáo đánh giá tác động môi trường: Đèn bù giải phóng mặt bằng; khai thác nguyên nhiên vật liệu phục vụ dự án.

1.3. Công nghệ sản xuất

Quy trình chăn nuôi heo: Heo nái (nhập về từ Công ty CP Chăn nuôi C.P Việt Nam) → Heo nái phối giống + heo mang thai → Heo sinh sản và heo con → Xuất bán heo con trên 6,5 kg.

1.4. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

- Các hạng mục công trình chính: 01 nhà heo mang thai hậu bị; 06 nhà heo nái đẻ; 01 nhà heo nọc; 01 nhà heo mang thai số 1; 01 nhà heo mang thai số 2; 01 nhà phối heo nái sau cai sữa số 1; 01 nhà phối heo nái sau cai sữa số 2; 02 nhà heo cách ly.

- Các hạng mục công trình phụ trợ: Nhà bảo vệ; Nhà sát trùng xe; Trạm cân 40 tấn; Nhà để xe; Nhà kỹ thuật; Nhà bếp, nhà ăn; Nhà công nhân số 1; Tháp nước sinh hoạt 6 m³; Nhà công nhân số 2; Sân thể thao; Nhà điều hành khu cách ly; Hồ sát trùng xe; Nhà điều hành; Nhà phơi đồ; Nhà chờ xuất heo con; Nhà nghỉ trưa; Bể nước heo uống, tháp nước; Bể nước rửa chuồng, tháp nước; Kho cám heo con; Kho dụng cụ; Kho vôi; Kho cơ khí; Nhà đặt máy phát điện; Silo cám 7 tấn; 06 bể ngâm rửa đàn; Nhà chờ xuất heo loại; Hệ thống chống sét; Silo tổng; Trạm điện 3 pha; Nhà sát trùng xe cổng phụ; Nhà khách chờ trước cổng; Nhà ở cách ly người vào trại; Cây xanh, tiểu cảnh; Công trình hạ tầng kỹ thuật (Đường giao thông, đường bê tông nội bộ, hàng rào,...); Hệ thống cấp điện, hệ thống cấp nước, thông tin liên lạc.

- Các hạng mục công trình bảo vệ môi trường: Hầm hủy xác heo có diện tích 72 m²; Nhà chứa chất thải nguy hại; Nhà chứa chất thải thông thường; Bể thu gom (dung tích chứa 220 m³); Nhà đặt máy ép phân; Nhà để phân; Nhà ủ phân; Hệ thống xử lý nước thải và nhà điều hành hệ thống xử lý nước thải; 02 hầm biogas (tổng dung tích chứa 11.037 m³); 02 hồ lắng tùy nghi (tổng dung tích chứa 11.635,5 m³); 02 hồ sinh học (tổng dung tích chứa 11.980 m³); 02 hồ chứa nước sau xử lý (tổng dung tích chứa 30.565,6 m³); Hồ sự cố (dung tích chứa 5.701,5 m³); Khu đất dự phòng có diện tích 500 m²; Hệ thống thu hồi khí phát sinh ra từ hầm biogas và lắp đầu van đốt bỏ có kiểm soát.

1.5. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án không có yếu tố nhạy cảm theo quy định tại khoản 4 Điều 25 Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

- Giai đoạn thi công xây dựng: Hoạt động dọn dẹp, giải phóng mặt bằng phục vụ thi công và hoạt động vận chuyển, tập kết nguyên vật liệu thi công, hoạt động thi công các hạng mục công trình của Dự án có khả năng tác động xấu đến môi trường như: Phát sinh tiếng ồn, bụi, khí thải, nước thải sinh hoạt, nước thải thi công, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại ảnh hưởng đến hệ thống giao thông, cảnh quan, môi trường khu vực dự án.

- Giai đoạn vận hành: Hoạt động vận hành của các chuồng trại chăn nuôi heo, hoạt động sinh hoạt của công nhân, hoạt động sát trùng công nhân, sát trùng xe ra vào trại, dụng cụ chăn nuôi; hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu (thức ăn, hóa chất, thuốc thú y), hoạt động của máy phát điện dự phòng, hoạt động xử lý phân và nước thải, xử lý mùi,... phát sinh nước thải chăn nuôi, nước thải sinh hoạt, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại, phát sinh mùi hôi ảnh hưởng đến cảnh quan, môi trường khu vực Dự án.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô (lưu lượng tối đa), tính chất (thông số ô nhiễm đặc trưng) của nước thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng:

- Nước thải phát sinh từ hoạt động thi công xây dựng bao gồm: Nước rửa dụng cụ thi công, nước rửa xe ra vào công trường thi công với lưu lượng khoảng 3,6 m³/ngày. Thông số ô nhiễm đặc trưng: Chất rắn lơ lửng (TSS), văng dầu mỡ.

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân với khối lượng khoảng 2,4 m³/ngày. Thông số ô nhiễm đặc trưng: BOD₅, COD, tổng N, tổng P, TSS, dầu mỡ động thực vật, Coliforms.

- Nước mưa chảy tràn phát sinh với lưu lượng khoảng 0,13 m³/s. Thông số ô nhiễm đặc trưng là TSS.

b) Giai đoạn vận hành:

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân với khối lượng khoảng 5,6 m³/ngày đêm. Thông số ô nhiễm đặc trưng: BOD₅, COD, tổng N, tổng P, TSS, dầu mỡ động thực vật, Coliforms.

- Hoạt động chăn nuôi heo phát sinh nước thải với khối lượng khoảng 161,198 m³/ngày đêm. Thông số ô nhiễm đặc trưng: TSS, các chất hữu cơ (BOD₅, COD), các chất dinh dưỡng (N,P), coliforms, E.coli.

- Nước mưa chảy tràn với lưu lượng khoảng 0,21 m³/s. Thành phần chủ yếu là TSS.

3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô (lưu lượng tối đa), tính chất (thông số ô nhiễm đặc trưng) của bụi, khí thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng:

- Hoạt động giải phóng mặt bằng, san nền, vận chuyển nguyên vật liệu thi công, đất đá thải, phế thải phục vụ thi công xây dựng các hạng mục công trình của Dự án phát sinh bụi và khí thải với thành phần chủ yếu gồm: Bụi, CO, NO₂, SO₂.

- Hoạt động của các thiết bị, máy móc thi công sử dụng dầu DO phát sinh bụi, khí thải với thành phần chủ yếu gồm: Bụi, SO₂, NO_x, CO.

- Hoạt động sơn tường phát sinh hợp chất hữu cơ dễ bay hơi (VOC); hoạt động hàn cắt để kết nối các kết cấu phát sinh khói hàn, khí thải với thành phần chủ yếu là khói hàn, CO, NO_x.

b) Giai đoạn vận hành:

- Hoạt động chăn nuôi heo phát sinh khí thải, khí thải gây mùi hôi. Thông số ô nhiễm đặc trưng: H_2S , CH_4 , N_2O , NH_3 .

- Hoạt động của hệ thống xử lý nước thải tập trung phát sinh khí thải, khí thải gây mùi hôi. Thông số ô nhiễm đặc trưng: H_2S , NH_3 , CH_4 .

- Hoạt động của các phương tiện vận chuyển, máy phát điện phát sinh chủ yếu là bụi và các khí SO_2 , NO_x , CO , VOC .

- Hoạt động xử lý, tiêu huỷ heo chết: Trong trường hợp có heo chết, không được xử lý kịp thời có thể phát sinh mùi hôi và các chất gây mùi khác.

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô (khối lượng) của chất thải rắn sinh hoạt

a) Giai đoạn thi công xây dựng:

Hoạt động sinh hoạt của công nhân trong quá trình thi công xây dựng Dự án phát sinh chất thải rắn sinh hoạt với khối lượng khoảng 24 kg/ngày. Thành phần chủ yếu gồm: Thức ăn thừa, vỏ hộp, giấy, nilon, chai lọ nhựa thải bỏ,...

b) Giai đoạn vận hành:

Hoạt động sinh hoạt của công nhân trong giai đoạn vận hành của Dự án phát sinh chất thải rắn sinh hoạt với khối lượng khoảng 56 kg/ngày. Thành phần chủ yếu gồm: Thức ăn thừa, vỏ hộp, giấy, nilon, chai lọ nhựa thải bỏ,...

3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô (khối lượng), tính chất (loại) của chất thải rắn thông thường

a) Giai đoạn thi công xây dựng:

- Hoạt động dọn dẹp mặt bằng phục vụ thi công phát sinh chất thải rắn thông thường với khối lượng khoảng 83,9 tấn. Thành phần chủ yếu gồm: Cây bụi, cỏ, đất cát bám theo rễ cây,...

- Hoạt động xây dựng phát sinh chất thải rắn thông thường với khối lượng khoảng 47,72 tấn. Thành phần chủ yếu gồm: Bao bì vật liệu xây dựng, cốp pha hư hỏng, sắt thép vụn, đất đá, xà bần,...

b) Giai đoạn vận hành:

- Hoạt động chăn nuôi heo phát sinh phân heo với khối lượng khoảng 4.864 kg/ngày; heo chết không do dịch bệnh với khối lượng khoảng 401 kg/ngày.

- Hoạt động của hầm biogas phát sinh bùn thải với khối lượng khoảng 63,3 kg/ngày.

- Tắm làm mát thải bỏ phát sinh với khối lượng khoảng 800,8 kg/lần thải (tần suất thải bỏ là từ 5-7 năm/lần).

3.2.3. Nguồn phát sinh, quy mô (khối lượng), tính chất (loại) của chất thải nguy hại

a) Giai đoạn thi công xây dựng:

Hoạt động vệ sinh, bảo dưỡng, bảo trì máy móc, thiết bị xây dựng, hoạt động sơn tường các công trình xây dựng phát sinh chất thải nguy hại với khối lượng khoảng 180 kg/năm. Thành phần chủ yếu: Dầu mỡ thải, thùng đựng sơn, giẻ lau, gang tay dính dầu, dính sơn, chổi sơn, bóng đèn huỳnh quang thải.

b) Giai đoạn vận hành:

Hoạt động vận hành khu trang trại của Dự án phát sinh chất thải nguy hại với tổng khối lượng khoảng 672 kg/năm. Thành phần chủ yếu gồm: Giẻ lau dính dầu nhớt, bóng đèn huỳnh quang hỏng, mực in thải, chất hấp thụ, vật liệu lọc, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại, bao bì cứng thải (thùng can nhựa đựng hóa chất, dầu mỡ thải); bao bì mềm thải (bao bì thuốc thú y thải); chất thải lây nhiễm,...

3.3. Tiếng ồn, độ rung (nguồn phát sinh và quy chuẩn áp dụng):

a) Giai đoạn thi công xây dựng:

- Nguồn phát sinh tiếng ồn chủ yếu từ hoạt động của phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu và hoạt động của các loại máy móc tham gia thi công (máy đào, máy đầm, máy ủi, hàn, cắt,...). Quy chuẩn áp dụng: QCVN 24:2016/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn - mức tiếp xúc cho phép của tiếng ồn tại nơi làm việc và QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, quy định giới hạn tối đa các mức tiếng ồn tại các khu vực có con người sinh sống, hoạt động và làm việc.

- Nguồn phát sinh độ rung chủ yếu từ hoạt động của các phương tiện, máy móc thi công (ô tô vận chuyển, máy đầm cóc, máy đầm, máy khoan, cầu trục ô tô, máy trộn bê tông, máy đào và một số thiết bị như máy cắt uốn thép, máy hàn). Quy chuẩn áp dụng: QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

b) Giai đoạn vận hành:

- Nguồn phát sinh tiếng ồn chủ yếu từ hoạt động chăn nuôi heo (khi heo đói, tiêm phòng và hoạt động xuất/nhập heo). Quy chuẩn áp dụng: QCVN 24:2016/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, mức tiếp xúc cho phép của tiếng ồn tại nơi làm việc và QCVN 26:2010/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, quy định giới hạn tối đa các mức tiếng ồn tại các khu vực có con người sinh sống, hoạt động và làm việc.

- Nguồn phát sinh độ rung từ hoạt động của các phương tiện vận chuyển chuyên chở, máy ép phân,... Quy chuẩn áp dụng: QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

3.4. Các tác động khác

Các sự cố trong quá trình hoạt động như sự cố cháy nổ hầm biogas; sự cố tai nạn lao động; sự cố điện giật; sự cố đối với công trình thu gom, xử lý nước thải; sự cố công trình xử lý khí thải,...

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng:

- Nước thải sinh hoạt: Bố trí 03 nhà vệ sinh di động có kích thước mỗi nhà vệ sinh là 1,5x1,8x2,5 (m), dung tích bồn chứa nước sạch là 300 lít và dung tích bồn chứa chất thải khoảng 500 lít bằng vật liệu composite; hợp đồng với đơn vị có đầy đủ năng lực và chức năng để định kỳ thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

+ Quy trình: Nước thải sinh hoạt → Nhà vệ sinh di động → Đơn vị chức năng hút, vận chuyển, xử lý khi đầy bể.

- Nước thải phát sinh từ hoạt động thi công xây dựng được thu gom vào 01 hố lắng kích thước 2,5x2x2(m) có lót đáy chống thấm và vải lọc dầu trên miệng hố lắng để lọc váng dầu mỡ và lắng cặn. Nước thải sau xử lý được tái sử dụng rửa xe, rửa cốt liệu, không xả ra ngoài môi trường.

+ Quy trình xử lý: Nước thải xây dựng → Hố lắng → Tái sử dụng, không xả ra ngoài môi trường.

b) Giai đoạn vận hành:

- Nước thải sinh hoạt:

+ Nước thải sinh hoạt từ các khu nhà vệ sinh → Bể tự hoại → Bể thu gom của hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 250 m³/ ngày.đêm của Dự án.

+ Nước thải nấu ăn → Bể tách mỡ → Bể thu gom của hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 250 m³/ngày.đêm của Dự án.

- Nước thải chăn nuôi:

Nước thải từ nhà heo cách ly → Hầm biogas 2 (biogas dành riêng cho heo cách ly) → Bể chứa nước thải → Bể thu gom của hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 250 m³/ngày.đêm của Dự án.

- Nước thải chăn nuôi, nước thải sinh hoạt, nước thải nấu ăn, nước thải từ nhà heo cách ly sau khi qua xử lý sơ bộ được dẫn về Bể thu gom của của hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 250 m³/ ngày.đêm để xử lý tiếp theo quy trình như sau:

Bể thu gom → Hầm Biogas 1 → Hồ lắng tùy nghi 1&2 → Bể điều hòa → Bể keo tụ → Bể lắng hóa lý 1A → Bể tạo bông → Bể lắng hóa lý 1B → Bể thiếu khí 1 → Bể hiếu khí 1 → Bể lắng sinh học 1 → Hồ sinh học 1&2 → Bể thiếu khí 2 → Bể hiếu khí 2 → Bể lắng sinh học 2 → Bể khử màu, khử trùng → Bể lắng khử màu → Bể trung gian → Bồn lọc (đạt QCVN 62-MT:2016/BTNMT, cột B, K_q=0,6 và K_f=1,0 và QCVN 01-195:2022/BNNPTNT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải chăn nuôi sử dụng cho cây trồng) → Hồ chứa nước sau xử lý 1&2.

- Nước thải sau xử lý được tái sử dụng toàn bộ cho rửa chuồng, làm mát chuồng trại, phần còn lại sẽ tưới cây xanh, tiểu cảnh trong khuôn viên dự án đảm bảo không xả thải ra ngoài môi trường (nước thải sau xử lý chỉ được tái sử dụng cho tưới cây trồng sau khi được xử lý đạt yêu cầu để sử dụng cho tưới cây trồng và được đánh giá, công bố hợp quy theo quy định).

4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng:

- Lắp đặt hàng rào bằng tôn cao 03 m xung quanh khu vực công trường thi công các hạng mục công trình; sử dụng phương tiện, máy móc đạt chất lượng đăng kiểm theo quy định.

- Che phủ bạt đối với tất cả các phương tiện chuyên chở nguyên vật liệu và chuyên chở đúng trọng tải quy định.

- Thường xuyên thu dọn đất, cát, vật liệu rơi vãi tại khu vực thi công và đường tiếp cận, đảm bảo an toàn vệ sinh môi trường.

- Phun nước giảm bụi tối thiểu 02 lần/ngày vào những ngày trời không mưa.

- Bố trí 01 cầu rửa xe tại vị trí gần khu vực công ra vào của công trường để rửa sạch bùn đất của các phương tiện vận chuyển trước khi ra khỏi công trường.

- Vệ sinh và phun enzyme khử mùi định kỳ đối với các thùng chứa chất thải rắn sinh hoạt tại khu vực tập kết.

b) Giai đoạn vận hành:

- Đối với bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, con giống, thức ăn chăn nuôi ra vào Dự án: Xây dựng kế hoạch vận chuyển và chế độ bốc dỡ hàng hóa hợp lý; bê tông hóa và thường xuyên quét dọn vệ sinh khu vực tập kết nguyên liệu, khu vực kho; trang bị bảo hộ lao động như khẩu trang chống bụi, mắt kính chuyên dùng, găng tay cho công nhân bốc xếp hàng hoá; trồng cây xanh trong các khu vực đất trống, trên các tuyến đường nội bộ.

- Biện pháp đối với khí thải phát sinh từ máy phát điện dự phòng: Máy phát điện đặt trong phòng máy riêng thuộc khu kỹ thuật, cách biệt khu vực văn phòng, khu vực chăn nuôi.

- Biện pháp đối với khí sinh học phát sinh từ bể biogas: Toàn bộ lượng khí biogas hình thành được lưu chứa trong 02 hệ thống bể biogas kín, sử dụng vật liệu che phủ HDPE; thực hiện phun chế phẩm khử mùi xung quanh khu vực xử lý nước thải với tần suất 01 lần/ngày; lắp đặt và vận hành hệ thống thu hồi khí phát sinh ra từ hầm biogas và lắp đầu van đốt bỏ có kiểm soát.

- Biện pháp đối với mùi hôi từ hoạt động chăn nuôi heo: Phía sau mỗi giàn quạt hút của chuồng nuôi được lắp đặt khung lưới chắn cách giàn quạt hút 2,5 m; thiết kế lắp đặt hệ thống đường ống cấp dung dịch trung hòa mùi và các đầu béc phun dung dịch trung hòa mùi hôi phía sau giàn quạt hút của chuồng nuôi.

+ Quy trình hoạt động của hệ thống trung hòa mùi hôi phía sau giàn quạt hút chuồng nuôi như sau: Mùi hôi từ sau giàn quạt hút → Hệ thống đường ống cấp dung dịch trung hòa mùi hôi và béc phun sương → Môi trường.

+ Thực hiện phun chế phẩm khử mùi tại các chuồng nuôi với tần suất 02 lần/ngày.

- Đối với hơi hóa chất khử trùng chuồng trại chăn nuôi: Thực hiện chế độ phun thuốc sát trùng theo quy định của Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31 tháng 5 năm 2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn; lựa chọn những sản phẩm khử trùng có thành phần thảo dược, lành tính nhưng mang lại hiệu quả cao, phổ khử trùng rộng và an toàn cho vật nuôi và người sử dụng; không chế nồng độ và liều lượng thuốc khử trùng mỗi lần sử dụng theo đúng hướng dẫn sử dụng của hãng sản xuất và chỉ định của bác sĩ thú y.

- Trồng cây xanh và bố trí hành lang cây xanh cách ly cho trang trại.

- Hồ thu phân có thiết kế dạng nắp đậy kín, ống thoát nước có độ dốc hợp lý,

không để phân tồn đọng lâu trong bể chứa phân; thực hiện ép khô hoặc ủ phân bằng chế phẩm sinh học thường xuyên; bố trí Hồ thu phân ở gần nhà để máy ép phân nằm trong khu xử lý chất thải của Dự án; nước thải từ hầm biogas được dẫn về trạm xử lý nước thải tập trung theo đường ống PVC kín.

- Nhà chứa phân sau ép được xây dựng thông thoáng, có mái che, nền nhà bằng bê tông, xây tường bao xung quanh để tránh nước mưa chảy tràn; bã phân heo sau khi ép được phun xịt chế phẩm sinh học để ủ, khử mùi bã phân heo, sau đó đóng bao và bàn giao cho đơn vị có chức năng xử lý theo đúng quy định tại Điều 30 Nghị định 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi. Thực hiện phun chế phẩm khử mùi tại nhà ép phân và chứa phân sau ép với tần suất 01 lần/ngày để giảm mùi hôi xung quanh khu vực này.

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

a) Giai đoạn thi công xây dựng:

- Bố trí khoảng 04 thùng nhựa HDPE có nắp đậy dung tích khoảng 240 lít/thùng tại công trường thi công để thu gom, phân loại tại nguồn toàn bộ chất thải rắn sinh hoạt phát sinh; hợp đồng với đơn vị có đủ năng lực và chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định với tần suất 01 lần/ngày.

- Toàn bộ sinh khối, chất thải rắn phát sinh từ hoạt động phát quang, dọn dẹp mặt bằng được thu gom và hợp đồng với đơn vị có đủ năng lực và chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

- Đối với các loại chất thải rắn có thể tái chế, tái sử dụng (như sắt thép vụn, bao bì xi măng,...) được thu gom, tái sử dụng hoặc bán phế liệu; hợp đồng với đơn vị có đủ năng lực và chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý các loại chất thải rắn thông thường khác còn lại theo đúng quy định với tần suất 01 lần/ngày.

b) Giai đoạn vận hành:

- Đối với chất thải rắn sinh hoạt: Bố trí các thùng nhựa HDPE có nắp đậy, dung tích từ 20 lít - 240 lít/thùng tại các khu vực trong khuôn viên trang trại như khu vực văn phòng, nhà công nhân, nhà ăn, dọc tuyến đường đi, nhà điều hành hệ thống xử lý nước thải,... để thu gom, lưu giữ tạm thời và hợp đồng với đơn vị có đủ năng lực và chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

- Chất thải chăn nuôi:

+ Bố trí nhà chứa chất thải rắn chăn nuôi không nguy hại có diện tích 35 m² và hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định. Tần suất thu gom 01 lần/tháng.

+ Phân heo: Được đóng vào các bao loại 25 kg (lượng phân thu gom được khoảng 90%) và thu gom vào nhà ủ phân; lượng phân còn lại (khoảng 10%) theo nước xịt rửa chông trại ra bể thu gom và được tiếp tục tách lọc phân thô ra khỏi nước thải bằng máy ép phân, phun xịt thêm chế phẩm sinh học men vi sinh để ủ, khử mùi bã phân heo tại nhà ủ phân có diện tích 105 m² và sau đó đóng vào bao loại 25 kg, lưu chứa tại nhà ủ phân có diện tích 140 m²; hợp đồng đơn vị có chức năng thu gom,

xử lý theo đúng quy định (Điều 30 Nghị định 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi và các quy định pháp luật khác có liên quan) với tần suất 01 lần/tuần.

+ Bùn thải từ bể biogas: Bùn cặn sinh ra từ bể biogas được bơm định kỳ lên máy ép tách phân heo của dự án để tách nước với tần suất 03-05 năm/lần; hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

+ Heo chết trong quá trình chăm sóc do ngạt, còi cọc, phối giống, mang thai, sinh con và nhau thai: Được thu gom và di dời về hố hủy xác heo (có diện tích 72 m², thể tích 288 m³ và bố trí tổng cộng 4 ngăn hủy với kích thước mỗi ngăn là 1,5 x 01 x 1,5 (m), kết cấu bê tông phủ vật liệu chống thấm). Khi ngăn hủy xác thứ nhất đầy sẽ chuyển qua ngăn thứ hai, các ngăn sử dụng luân phiên nhau. Hố hủy xác heo chết được thiết kế theo đúng quy cách được quy định tại Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT và tuân thủ QCVN 01-41:2011/BNNPTNT về yêu cầu xử lý vệ sinh đối với việc tiêu hủy động vật và sản phẩm động vật.

- Đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về an toàn, bảo vệ môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan.

- Bùn từ hệ thống xử lý nước thải: Bùn thải được lưu chứa tại bể chứa bùn sinh học (thể tích khoảng 14,625 m³) và định kỳ 06 tháng/lần bơm về hầm biogas 1 để tiếp tục xử lý.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

a) Giai đoạn thi công xây dựng:

Bố trí 03 thùng chuyên dụng chứa chất thải nguy hại có dung tích khoảng 60 lít/thùng đảm bảo yêu cầu kỹ thuật để thu gom, lưu giữ tạm thời chất thải nguy hại phát sinh của Dự án tại nhà chứa chất thải nguy hại tạm thời (diện tích khoảng 20 m², có kết cấu đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật theo quy định). Chất thải nguy hại được phân loại, phân định, dán nhãn và hợp đồng với đơn vị có đầy đủ năng lực và chức năng định kỳ thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

b) Giai đoạn vận hành:

- Phân loại và bố trí lưu chứa chất thải nguy hại trong 07 thùng chất thải nguy hại chuyên dụng có dung tích 60 - 120 lít/thùng, có nắp đậy, các thùng được dán biển cảnh báo, ghi rõ mã chất thải nguy hại, kí hiệu, tên từng loại chất thải nguy hại và đặt tại nhà chứa chất thải nguy hại (diện tích 35 m², có kết cấu đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật theo quy định).

- Hợp đồng với đơn vị có đủ năng lực và chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại theo quy định.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

a) Giai đoạn thi công xây dựng:

- Sử dụng các loại máy móc, thiết bị xây dựng có chất lượng tốt, khả năng gây ồn thấp.

- Không sử dụng cùng một lúc trên công trường nhiều máy móc, thiết bị thi công có gây độ ồn lớn để tránh tác động cộng hưởng của tiếng ồn.

- Thường xuyên bảo dưỡng và định kỳ kiểm tra các phương tiện thi công, thay thế các bộ phận truyền động bị hư hỏng, lắp đặt và bảo trì các thiết bị giám thanh, đảm bảo đạt tiêu chuẩn về độ ồn theo quy định và luôn đảm bảo máy móc hoạt động tốt.

- Sắp xếp thời gian làm việc thích hợp theo đúng giờ lao động (không thi công từ 11h30 - 13h30 và buổi tối).

b) Giai đoạn vận hành:

- Cho heo ăn đúng giờ, khẩu phần đầy đủ, cân đối, không được để heo quá đói gây ồn do heo kêu.

- Bố trí thời gian làm việc hợp lý, không để người lao động có thời gian tiếp xúc với tiếng ồn trong thời gian liên tục quá 08 tiếng, làm việc theo ca, trang bị quần áo bảo hộ lao động và thực hiện đúng các chế độ về an toàn lao động.

- Các phương tiện vận tải, máy móc thiết bị thường xuyên được bảo dưỡng và vận hành đúng tốc độ tại từng khu vực để đảm bảo không gây tiếng ồn cho môi trường xung quanh, hạn chế việc sử dụng còi trong khu vực Dự án.

- Lắp đặt máy phát điện đúng quy trình kỹ thuật để giảm ồn, chống rung và định kỳ vệ sinh, tra dầu mỡ.

- Tiếng ồn phát sinh trong quá trình hoạt động phải đảm bảo nằm trong giới hạn cho phép theo QCVN 26:2010/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

- Độ rung trong quá trình vận hành phải đảm bảo nằm trong giới hạn cho phép theo QCVN 27:2010/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

4.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

4.4.1. Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

a) Giai đoạn thi công xây dựng:

- Biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố cháy nổ: Trang bị các phương tiện phòng cháy, chữa cháy tại khu vực công trường thi công; tập huấn công tác phòng cháy, chữa cháy và phổ biến kiến thức phòng cháy, chữa cháy cho cán bộ, công nhân của Dự án; thực hiện nghiêm chỉnh các quy chuẩn quy phạm, quy định về phòng cháy, chữa cháy trong quá trình xây dựng và sử dụng các thiết bị, máy móc thi công; lắp đặt biển báo cấm không sử dụng lửa tại khu vực kho chứa nhiên liệu và các khu vực có nguy cơ xảy ra cháy.

- Biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố tai nạn lao động: Thực hiện nghiêm các quy định về an toàn lao động, tuân thủ theo quy định về sử dụng, vận hành, bảo dưỡng, bảo quản các thiết bị, máy móc thi công; lắp đặt biển cảnh báo tại những vị trí có nguy cơ xảy ra tai nạn lao động; sử dụng các máy móc, thiết bị được kiểm định, bảo đảm an toàn theo quy định hiện hành; trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho người lao động làm việc trên công trường.

b) Giai đoạn vận hành:

- Công trình, phương án phòng ngừa và ứng phó đối với sự cố vận hành hệ thống xử lý nước thải:

+ Xây dựng và vận hành hồ sự cố với dung tích 5.701,5 m³ có thành và đáy

lót bằng vật liệu chống thấm HDPE; trường hợp hệ thống xử lý nước thải tập trung gặp sự cố, nước thải được lưu giữ tại hồ sự cố sau đó bơm ngược lại về hệ thống xử lý nước thải tập trung để xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật quy định. Hồ sự cố phải đảm bảo kiên cố, chống thấm, chống rò rỉ nước thải ra ngoài môi trường theo đúng tiêu chuẩn, quy chuẩn thiết kế về xây dựng.

+ Lắp đặt các thiết bị dự phòng để kịp thời khắc phục khi có sự cố; dung tích các bể, hệ thống van chặn tại các bể của hệ thống xử lý nước thải tập trung đảm bảo thời gian lưu nước tối đa và công suất bơm đáp ứng yêu cầu trong trường hợp xảy ra sự cố hệ thống xử lý nước thải để nhanh chóng khắc phục, vận hành hệ thống xử lý nước thải với công suất tối đa để xử lý nước thải đảm bảo xử lý đạt QCVN 62-MT:2016/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải chăn nuôi, cột B($K_q = 0,6$; $K_f = 1,0$) và QCVN 01-195:2022/BNNT trước khi chứa vào hồ chứa sau xử lý.

+ Bố trí nhân viên quản lý, vận hành hệ thống xử lý nước thải, giám sát vận hành hằng ngày và tuân thủ nghiêm ngặt chương trình vận hành, bảo dưỡng được thiết lập cho hệ thống xử lý nước thải tập trung của Dự án.

- Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố cháy nổ: Lắp đặt và vận hành hệ thống phòng cháy và chữa cháy theo quy định của pháp luật về phòng cháy và chữa cháy.

- Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố hóa chất: Thực hiện các quy định về an toàn trong vận chuyển, tiếp nhận, bảo quản, lưu trữ hóa chất theo quy định của pháp luật về hóa chất.

- Biện pháp giảm thiểu các ảnh hưởng từ công trình khai thác nước dưới đất:

+ Thiết lập các vùng phòng hộ vệ sinh của vùng khai thác: Đối với phòng hộ vệ sinh xung quanh giếng khoan, trong bán kính 20 m kể từ miệng từng giếng sẽ được bảo vệ nghiêm ngặt, tuyệt đối không thực hiện các hoạt động phát sinh ra nguồn gây ô nhiễm bằng cách đổ nền bê tông, xây bệ giếng khoan.

+ Thực hiện việc vệ sinh thu gom chất thải rắn, phân heo và nước thải trong quá trình chăn nuôi để tránh gây ô nhiễm nguồn nước ngầm, làm suy giảm chất lượng nước ngầm.

+ Lập thủ tục xin cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đúng theo quy định, giám sát chặt chẽ chất lượng nước thải, chất thải trước khi thải ra đất, nguồn nước không làm ảnh hưởng đến nguồn nước dưới đất tại khu vực dự án.

+ Lập phương án trám lấp giếng quy định tại Thông tư số 72/2017/TT-BTNMT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường đối với trường hợp các giếng khoan không có nước, giếng khoan có chất lượng nước không đạt yêu cầu hoặc bị hỏng trong quá trình thi công thì phải xử lý, trám lấp.

+ Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát diễn biến lưu lượng, mực nước, chất lượng nguồn nước tại giếng khai thác.

- Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố đường ống cấp thoát nước: Thường xuyên kiểm tra và bảo trì các mối nối, van khóa trên hệ thống đường ống dẫn đảm bảo an toàn và đạt độ bền, độ kín khít của tất cả các tuyến ống.

4.4.2. Các công trình, biện pháp khác

a) Giai đoạn thi công xây dựng:

- Tất cả các phương tiện lưu hành tuân thủ theo quy chuẩn về an toàn kỹ thuật, được kiểm tra, bảo trì bảo dưỡng định kỳ nhằm đảm bảo điều kiện vận hành an toàn.

- Thu dọn và hoàn trả mặt bằng sau khi thi công.

- Nghiêm cấm các công nhân có các hành vi xâm hại đa dạng sinh học khu vực thi công xây dựng.

- Phát quang bằng biện pháp thủ công; không thực hiện xử lý thực bì bằng phương pháp đốt.

- Sửa chữa, hoàn trả nguyên trạng các tuyến đường giao thông bị hư hỏng do hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ Dự án.

- Luôn bố trí người trực cảnh giới trong thời gian thi công.

b) Giai đoạn vận hành:

- Sự cố lộn chết và dịch bệnh: Đối với các trường hợp heo chết do nghi ngờ bệnh có thể lây lan, Chủ dự án báo cáo với chính quyền địa phương và cơ quan thú y để được hướng dẫn, xử lý theo đúng quy định và tiến hành biện pháp xử lý tuân thủ QCVN 01-41:2011/BNNPTNT về yêu cầu xử lý vệ sinh đối với việc tiêu hủy động vật và sản phẩm động vật.

- Biện pháp giảm thiểu sự cố về thiên tai:

+ Xây dựng công trình đảm bảo theo các quy định, tiêu chuẩn về xây dựng để có thể chịu đựng được các điều kiện khắc nghiệt của gió bão.

+ Thành lập đội phòng chống bão lụt, đội ứng cứu, cứu hộ tại chỗ, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng phòng chống, ứng cứu khi có sự cố bão, lũ lụt xảy ra.

+ Bố trí cán bộ trực ngày và đêm để phát hiện và khắc phục sớm những sự cố có thể xảy ra do thiên tai.

+ Cắt tỉa cành cây trước mùa mưa bão, có biện pháp gia cố các cây lớn trong khuôn viên Dự án để giảm thiểu khả năng bị gãy đổ dưới tác động của gió trong bão, áp thấp nhiệt đới.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư

5.1. Chương trình giám sát môi trường trong giai đoạn thi công xây dựng

Giám sát chất thải rắn xây dựng, chất thải rắn thông thường, chất thải sinh hoạt và chất thải nguy hại:

- Thực hiện phân định, phân loại, thu gom các loại chất thải rắn xây dựng, chất thải rắn thông thường, chất thải sinh hoạt và chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan.

- Định kỳ chuyển giao chất thải rắn xây dựng, chất thải rắn thông thường, chất thải sinh hoạt và chất thải nguy hại cho đơn vị có đầy đủ năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

5.2. Chương trình giám sát môi trường trong giai đoạn vận hành

a) Giám sát nước thải:

- Vị trí giám sát: Nước thải tại các hồ chứa sau xử lý 1&2
- Đối với các thông số giám sát: Lưu lượng, pH, TSS, COD, BOD₅, Tổng Nitơ, Tổng Coliforms.
- + Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.
- + Quy chuẩn áp dụng: QCVN 62-MT:2016/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải chăn nuôi, cột B ($K_q = 0,6$; $K_f = 1,0$)
- Đối với các thông số giám sát: E.coli, Cl⁻, As, Cd, Cr, Hg, Pb.
- + Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.
- + Quy chuẩn áp dụng: QCVN 01 -195:2022/BNNPTNT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải chăn nuôi sử dụng cho cây trồng.

b) Chương trình quản lý, giám sát chất thải rắn, chất thải nguy hại:

- Thực hiện phân định, phân loại, thu gom các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan.
- Định kỳ chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại cho đơn vị có đầy đủ năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện các nội dung sau:

- Tuân thủ các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường hiện hành có liên quan trong quá trình thực hiện Dự án.
- Chỉ thực hiện khai thác, sử dụng nước dưới đất phục vụ hoạt động của Dự án sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép theo quy định của pháp luật; thực hiện giám sát chất lượng nước ngầm theo quy định của pháp luật về tài nguyên nước và pháp luật khác có liên quan.
- Đảm bảo khoảng cách an toàn về môi trường theo pháp luật về bảo vệ môi trường và khoảng cách trong chăn nuôi trang trại theo quy định tại Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 11 năm 2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số điều của Luật Chăn nuôi về hoạt động chăn nuôi.
- Công khai rộng rãi cho chính quyền địa phương, cộng đồng dân cư biết về các hoạt động thi công của Dự án; thiết lập hệ thống biển báo, cắm mốc giới các địa bàn thi công và thông tin cho chính quyền địa phương có liên quan biết trước khi tiến hành hoạt động thi công, xây dựng.
- Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy phạm kỹ thuật và các quy định pháp luật hiện hành trong quá trình xây dựng, thẩm định và phê duyệt thiết kế các hạng mục, công trình của dự án; thiết kế và vị trí xây dựng các hạng mục công trình của Dự án

phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận và đảm bảo tuân thủ quy định tại QCVN 01:2021/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng.

- Xây dựng, đấu nối và vận hành mạng lưới thu gom, thoát nước mưa, nước thải đảm bảo các yêu cầu về tiêu thoát nước và các điều kiện vệ sinh môi trường trong quá trình thi công xây dựng và vận hành Dự án, hạn chế tối đa các tác động bất lợi đến cảnh quan, môi trường, chất lượng nước, hệ sinh thái thủy sinh khu vực Dự án; thiết kế cơ sở và các công trình xử lý nước thải trong thiết kế cơ sở phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện thu gom, xử lý toàn bộ nước thải của Dự án đạt Cột B, QCVN 62 - MT:2016/BTNMT ($K_q = 0,6$; $K_f = 1,0$) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải chăn nuôi và QCVN 01-195:2022/BNNPTNT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải chăn nuôi sử dụng cho cây trồng trước khi lưu chứa vào hồ chứa nước sau xử lý để tái sử dụng hoàn toàn, đảm bảo không thải ra ngoài môi trường.

- Lót thành và đáy toàn bộ các hồ xử lý nước thải và hồ chứa nước sau xử lý của Dự án bằng bạt HDPE để ngăn chặn các chất ô nhiễm thấm vào đất, nước ngầm.

- Thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải phát sinh bởi Dự án trong giai đoạn thi công xây dựng; lắp đặt, vận hành hệ thống thông gió, chiếu sáng, trồng cây xanh và thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, mùi hôi trong giai đoạn vận hành; bảo đảm môi trường không khí xung quanh trong các giai đoạn của Dự án luôn nằm trong giới hạn cho phép theo quy định tại QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh; QCVN 06:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về một số chất độc hại trong không khí xung quanh.

- Lập và thực hiện phương án chi tiết về các biện pháp phòng ngừa, ứng cứu sự cố, an toàn lao động, an toàn hóa chất, an toàn giao thông, phòng ngừa và ứng phó dịch bệnh và các quy phạm kỹ thuật khác có liên quan trong quá trình thực hiện Dự án theo các quy định của pháp luật hiện hành. Tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành về chăn nuôi; tài nguyên nước, môi trường.

- Quản lý và sử dụng hóa chất, thuốc thú y theo đúng quy định của pháp luật; chỉ được sử dụng những giống lợn, loại thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y, chế phẩm khử mùi được phép sử dụng và lưu hành tại Việt Nam trong quá trình thực hiện Dự án.

- Xây dựng, vận hành thử nghiệm công trình xử lý môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Trong quá trình thực hiện dự án, nếu đề xảy ra sự cố gây ảnh hưởng đến chất lượng môi trường và sức khỏe cộng đồng phải dừng ngay các hoạt động gây ra sự cố; tổ chức ứng cứu, khắc phục sự cố; thông báo khẩn cấp cho cơ quan quản lý về môi trường và các cơ quan có liên quan nơi thực hiện dự án để chỉ đạo và phối hợp xử lý.

- Thực hiện nghiêm các nội dung đã cam kết với địa phương và các hộ dân chịu ảnh hưởng trực tiếp bởi dự án. Chủ động, tích cực phối hợp với chính quyền địa phương triển khai thực hiện các giải pháp phục hồi sinh kế, hỗ trợ, ổn định cuộc sống lâu dài cho các hộ dân chịu tác động tiêu cực bởi Dự án; có biện pháp cải tạo, nâng cấp các công trình hạ tầng bị ảnh hưởng bởi việc thực hiện dự án. Cam kết bồi



hoàn đường giao thông khu vực nếu bị ảnh hưởng, bồi thường thiệt hại về môi trường, rủi ro, sự cố do Dự án gây ra và khắc phục sự cố môi trường.

- Chịu trách nhiệm về công tác an toàn và bảo vệ môi trường trong quá trình triển khai Dự án. Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Bảo đảm kinh phí để thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường và chương trình quan trắc, giám sát môi trường.

- Phối hợp chặt chẽ với Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Gia Lai, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Gia Lai, Ủy ban nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai trong quá trình thực hiện Dự án để đảm bảo các yêu cầu về bảo vệ môi trường.

- Có giải pháp kỹ thuật tại các khu vực phát sinh mùi để hạn chế mùi phát tán và đảm bảo khoảng cách an toàn về môi trường theo quy định của pháp luật; nghiên cứu, áp dụng kỹ thuật hiện có tốt nhất theo lộ trình quy định tại Điều 53 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường

- Thực hiện chương trình quản lý, giám sát môi trường và các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác; số liệu giám sát phải được cập nhật và lưu giữ để cơ quan quản lý nhà nước kiểm tra.

- Thực hiện thu gom phân heo tại nhà ép phân và nhà ủ phân theo đúng quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định khác có liên quan. Hợp đồng chuyển giao với đơn vị có nhu cầu làm phân bón có đầy đủ năng lực, chức năng thu gom, xử lý theo quy định. Phương tiện, thiết bị chuyên dụng vận chuyển phân heo ra khỏi trang trại đến nơi xử lý phải đảm bảo kín khít, không bị tràn đổ, rò rỉ, không gây ô nhiễm môi trường đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 59 Luật Chăn nuôi 2018 và khoản 2 Điều 51 Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Thực hiện các biện pháp giáo dục, nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường, phòng chống cháy, nổ đối với công nhân viên làm việc cho Dự án.

- Thực hiện việc đăng ký, công bố chất lượng các loại sản phẩm của Dự án trước khi thương mại hóa theo các quy định của pháp luật hiện hành.

- Chủ động đề xuất điều chỉnh các công trình bảo vệ môi trường trong trường hợp các công trình này không đảm bảo công tác bảo vệ môi trường khi Dự án đi vào hoạt động theo quy định của pháp luật.

- Chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật trong quá trình hoạt động nếu phát sinh chất thải gây ô nhiễm môi trường, sự cố môi trường./.

Ne